



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05101/2025/PKQ (2628.01A2505.133)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 Địa chỉ : Xóm Suối Cát, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
 Loại mẫu : Khí thải
 Số lượng mẫu : 1
 Thời gian lấy mẫu : 20/05/2025
 Thời gian thử nghiệm : 20/05/2025 - 06/06/2025

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	NPMC-Vonfram dryer: Lò sấy Vonfram nhà máy Núi Pháo	QCVN 19:2009/BTNMT
					Cmax*
1	Nhiệt độ ^(b)	ISTEE.SOP.HT.N Đ	°C	129	-
2	Áp suất ^(b)	ISTEE.SOP.HT.AS	Pa	14,7	-
3	Lưu lượng ^(b)	US EPA 02	Nm ³ /h	801	-
4	Khối lượng mol phân tử khí khô ^(b)	US EPA 03	g/mol	30,33	-
5	Vận tốc ^(b)	US EPA 02	m/s	4,9	-
6	Hàm ẩm ^(b)	US EPA 04	%	13,2	-
7	Bụi tổng ^(b)	US EPA 05	mg/Nm ³	168	280
8	H ₂ S ^(b)	Jis K 0108: 2010	mg/Nm ³	<1	10,5
9	SO ₂ ^(b)	HD-HTKT	mg/Nm ³	4,38	700
10	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	HD-HTKT	mg/Nm ³	11	1.190
11	O ₂ ^(b)	ISTEE.SOP.HT.O2	%	8,2	-
12	CO ^(b)	HD-HTKT	mg/Nm ³	55,06	1.400

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- (*): Kp=1, Kv=1,4;
- (b): Thông số được Vimcerts chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; ;
- (-): không xác định;
- NPMC-Vonfram dryer: Lò sấy Vonfram nhà máy Núi Pháo: 01A2505.133.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

PHÒNG PHÂN TÍCH
 CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Phạm Hải Long

QA/QC

Phạm Hải Long



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
 2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
 3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.